



BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 73 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 26 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về khu vực thi công nạo vét, vận chuyển chất nạo vét đi đổ và di dời phao báo hiệu thuộc dự án ĐTXD công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT

BDH - 04 - 2025

Vùng biển: Tỉnh Bình Định

Luồng hàng hải: Luồng hàng hải Quy Nhơn

Căn cứ Đơn đề nghị số 256/BQLDAH-HĐHDA2 ngày 24/3/2025 của Ban Quản lý dự án Hàng hải⁽¹⁾ về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải khu vực thi công nạo vét, vận chuyển chất nạo vét đi đổ và di dời phao báo hiệu và thiết lập mới 04 phao báo hiệu hàng hải AIS ảo khu vực nhận chìm chất nạo vét thuộc dự án ĐTXD công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo khu vực thi công nạo vét, vận chuyển chất nạo vét đi đổ và di dời phao báo hiệu thuộc dự án ĐTXD công trình cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT, như sau:

1. Phạm vi thi công nạo vét được giới hạn bởi các điểm tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
Tọa độ không chế tim luồng				
C1	13°43'15,38"N	109°15'06,69"E	13°43'11,68"N	109°15'13,17"E
C2	13°45'18,51"N	109°14'43,85"E	13°45'14,80"N	109°14'50,34"E
C3	13°45'54,44"N	109°14'54,56"E	13°45'50,73"N	109°15'01,04"E
C4	13°46'01,82"N	109°15'02,05"E	13°45'58,12"N	109°15'08,56"E
C5	13°46'32,56"N	109°15'03,11"E	13°46'28,85"N	109°15'09,59"E
C6	13°46'53,36"N	109°14'48,31"E	13°46'49,66"N	109°14'54,78"E
O	13°46'59,27"N	109°14'44,18"E	13°46'55,56"N	109°14'50,68"E
Biên trái luồng				
BT1	13°43'14,97"N	109°15'04,39"E	13°43'11,27"N	109°15'10,88"E
BT2	13°45'05,01"N	109°14'43,97"E	13°45'01,31"N	109°14'50,47"E
BT3	13°45'19,09"N	109°14'38,66"E	13°45'15,37"N	109°14'45,16"E



Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
BT4	13°45'57,09"N	109°14'51,84"E	13°45'53,37"N	109°14'58,33"E
BT5	13°46'03,29"N	109°15'00,23"E	13°45'59,53"N	109°15'06,71"E
BT6	13°46'30,53"N	109°15'00,07"E	13°46'26,83"N	109°15'06,56"E
BT7	13°46'36,92"N	109°14'57,18"E	13°46'33,20"N	109°15'03,66"E
BT8	13°46'52,33"N	109°14'46,21"E	13°46'48,61"N	109°14'52,69"E
BT9	13°46'52,55"N	109°14'40,92"E	13°46'48,85"N	109°14'47,42"E
BT10	13°46'57,65"N	109°14'37,18"E	13°46'53,93"N	109°14'43,69"E
BT11	13°47'02,94"N	109°14'38,44"E	13°46'59,23"N	109°14'44,94"E
Biên phải luồng				
BP1	13°43'15,79"N	109°15'09,00"E	13°43'12,09"N	109°15'15,46"E
BP2	13°45'19,93"N	109°14'45,95"E	13°45'16,23"N	109°14'52,43"E
BP3	13°45'52,02"N	109°14'57,04"E	13°45'48,32"N	109°15'03,52"E
BP4	13°45'58,51"N	109°15'06,39"E	13°45'54,81"N	109°15'12,88"E
BP5	13°46'34,85"N	109°15'06,52"E	13°46'31,14"N	109°15'13,02"E
BP6	13°46'39,50"N	109°15'00,98"E	13°46'35,80"N	109°15'07,48"E
BP7	13°46'54,49"N	109°14'50,35"E	13°46'50,77"N	109°14'56,83"E
BP8	13°47'00,40"N	109°14'51,54"E	13°46'56,70"N	109°14'58,04"E
BP9	13°47'05,01"N	109°14'48,17"E	13°47'01,30"N	109°14'54,66"E
BP10	13°47'05,65"N	109°14'42,95"E	13°47'01,95"N	109°14'49,45"E

2. Khu vực nhận chìm vật, chất nạo vét được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A	13°43'13,821"N	109°23'59,758"E	13°43'10,085"N	109°24'06,209"E
B	13°43'44,737"N	109°24'10,140"E	13°43'40,978"N	109°24'16,577"E
C	13°43'54,879"N	109°23'38,500"E	13°43'51,147"N	109°23'44,942"E
D	13°43'23,962"N	109°23'28,118"E	13°43'20,220"N	109°23'34,575"E

3. Thời gian thi công dự kiến: 248 ngày. Ngày hoàn thành dự kiến: 23/11/2025.

4. Phương tiện thi công: Tàu hút bùn tự hành, máy đào gầu dây, tàu kéo và sà lan vận chuyển.

5001013
TỔNG
TY BẮC
NHÂN
MIỀN NAM
T. BÀ R

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Quy Nhơn qua khu vực thi công nạo vét có tọa độ nêu trên lưu ý tăng cường cảnh giới, giữ liên lạc thông suốt, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn, hệ thống VTS Quy Nhơn và lực lượng điều tiết tại hiện trường để đảm bảo an toàn hàng hải. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn;
- Cty TNHH MTV Hoa Tiêu Hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV TT điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH Bình

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 4 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 5 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 6 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 7 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 9 Cty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 10 Cty Vận tải & Cung ứng xăng dầu đường Biển
- 11 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 12 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 13 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 14 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 15 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 16 Trường Cao đẳng hàng hải II
- 17 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 18 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 19 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 20 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 21 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định
- 22 Đài thông tin Duyên hải Bình Định
- 23 Sở Xây dựng & Sở NN&PTNN tỉnh Bình Định
- 24 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 25 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 26 Cty CP Dịch Vụ Và Vận Tải Biển Vũng Tàu
- 27 Ban Quản lý dự án Hàng hải

(¹) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.